



Bài báo nghiên cứu

**QUAN ĐIỂM CỦA RICHARD NIXON VỀ CUỘC CHIẾN TRANH
TẠI VIỆT NAM TRƯỚC KHI NHẬN CHỨC TỔNG THỐNG MỸ
(01/1953-01/1969)**

Trần Thị Ngọc Hân

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Trần Thị Ngọc Hân – Email: hanttn@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 04-7-2020; ngày nhận bài sửa: 20-8-2020; ngày duyệt đăng: 15-10-2020

TÓM TẮT

Từ kết quả phân tích các bài viết, hồi ký của Richard Nixon, bằng phương pháp lịch sử, bài viết này nghiên cứu các quan điểm của Nixon về cuộc chiến tranh tại Việt Nam trong quãng thời gian từ khi còn là Phó Tổng thống cho đến trước khi nhận chức Tổng thống Mỹ (1953-1969). Kết quả nghiên cứu cho thấy Nixon đã có một quãng thời gian khá dài để tiếp cận, nghiên cứu và bước đầu hình thành những ý tưởng giải quyết vấn đề chiến tranh Việt Nam, gồm: (1) tăng cường huấn luyện và trang bị cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa (VNCH) để hướng tới mục tiêu cuối cùng là rút toàn bộ quân chiến đấu Mỹ ra khỏi lãnh thổ VNCH; (2) cắt đứt con đường vận chuyển nhân lực, vật lực của chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH) vào lãnh thổ VNCH; và (3) khai thác khả năng vận động sự trợ giúp có thể có về mặt ngoại giao từ Trung Quốc và Liên Xô.

Từ khóa: Richard Nixon; chiến tranh Việt Nam; chính sách đối ngoại của Mỹ

1. Đặt vấn đề

Nhận thấy “mối đe dọa” của chủ nghĩa cộng sản từ cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950-1953), giới lãnh đạo Mỹ bắt đầu quan tâm đến cuộc chiến đang diễn ra tại Việt Nam. Kể từ sau thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ năm 1954, Việt Nam từng bước trở thành vấn đề chiếm vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ, thu hút sự quan tâm của các vị tổng thống và các chính khách hướng đến chức vị tổng thống. R. Nixon, Phó Tổng thống dưới thời Tổng thống Dwight D. Eisenhower (1953-1961), ứng cử viên sáng giá của Đảng Cộng hòa trong các chiến dịch bầu cử tổng thống năm 1960 (và năm 1968), đã sớm dành sự quan tâm cho vấn đề Việt Nam và không ít lần bày tỏ quan điểm riêng về vấn đề này. Thông qua việc tìm hiểu các ý tưởng của Nixon về việc giải quyết vấn đề Việt Nam từ hồi ký và các bài viết của ông đề cập chính sách của các vị tổng thống tiền nhiệm, bài viết trình

Cite this article as: Tran Thi Ngoc Han (2020). Viewpoints of Richard Nixon about the war in Vietnam before his Presidency of the United States January, 1953 – January, 1969). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(10), 1748-1757.

bày quan điểm của Nixon về cuộc chiến đang diễn ra ở miền Nam Việt Nam trước khi ông trở thành tổng thống. Điều này góp phần hệ thống hóa quan điểm của Nixon về chiến tranh Việt Nam và cho phép hiểu rõ hơn các chính sách mà Nixon sẽ thực thi khi giữ chức vị tổng thống từ tháng 01/1969.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Quan điểm của Nixon về cuộc chiến tại Việt Nam trong vai trò Phó Tổng thống Mỹ (01/1953-01/1961)

Tháng 10/1953, Nixon đã thực hiện chuyến công du sang châu Á khi đang là Phó Tổng thống của Mỹ. Một trong những mục đích ông thực hiện chuyến đi nhằm đánh giá thái độ của người châu Á đối với “người khổng lồ” Trung Hoa cộng sản. Thông qua chuyến đi, Nixon bước đầu tìm hiểu về tình hình thực tế của cuộc chiến tại Đông Dương. Đây là một chuyến đi có ảnh hưởng đáng kể đến quan điểm và sự nghiệp của Nixon, theo ông, “tôi đã học được nhiều trong chuyến đi này về lí luận và thực tiễn của chủ nghĩa cộng sản” (Nixon, 1992, p.151).

Khi đến thăm các nước Đông Dương, Nixon nhận thấy nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của Pháp ở đây là “họ đã không đào tạo đầy đủ, ít truyền cảm hứng, để nhân dân Đông Dương có khả năng tự bảo vệ mình. Họ đã thất bại trong việc xây dựng một lí tưởng mang tính chính nghĩa, để chống lại sức hấp dẫn của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa bài thực của những người cộng sản” (Nixon, 1992, p.140). Theo ông, Pháp sẽ thất bại trong cuộc chiến tại đây vì Pháp đã không huấn luyện đầy đủ cho nhân dân Đông Dương để họ có khả năng tự bảo vệ chính mình và không khơi gợi được tinh thần chiến đấu của những người lính ở đây. Trong cuộc chiến tại Đông Dương, lực lượng bản địa phải là lực lượng chính trực tiếp chiến đấu với kẻ thù của họ, chứ không thể phó thác hoàn toàn cho các nước đồng minh như Pháp hay Mỹ. Do đó, ông nhận thấy sự cần thiết phải huấn luyện và trang bị cho người bản xứ để họ có khả năng tự phòng thủ.

Đối với cuộc chiến đang diễn ra tại Việt Nam, Nixon nhìn nhận rằng đây không phải là cuộc nội chiến như biểu hiện bề ngoài của nó, mà nó chịu sự tác động từ bên ngoài. Trong cuộc nói chuyện với một quan chức cấp cao người Việt khi đến thăm Hà Nội vào tháng 10 cùng năm, ông cho rằng: “Mối đe dọa đối với quốc gia này [Việt Nam], mặc dù đang diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến, nhưng vẫn được tiếp sức từ một nguồn lực từ bên ngoài. [...] Cuộc đấu tranh chống Việt Minh ở đất nước này, do đó, có ý nghĩa quan trọng vượt xa khỏi biên giới Việt Nam” (Nixon, 1992, p.137). Như vậy, theo Nixon, cuộc chiến đang diễn ra tại Việt Nam có tầm quan trọng đối với chính sách đối ngoại của Mỹ trong thời Chiến tranh Lạnh.

Sau chuyến đi, Nixon nhận thấy rằng cần phải cứng rắn trong việc đối phó với những người cộng sản, “... biện pháp duy nhất để đối phó với những người cộng sản là dũng cảm đương đầu với họ. Nếu không, họ sẽ lợi dụng sự lễ độ của bạn như là một điểm yếu. Họ sẽ cố gắng làm bạn khiếp sợ và sau đó tận dụng nỗi sợ hãi của bạn. Sự sợ hãi là vũ khí chính

của những người cộng sản” (Nixon, 1992, p.146). Theo ông, Mỹ cần phải quyết liệt hơn nữa trong việc đối phó với chủ nghĩa cộng sản, đó là phải sử dụng sức mạnh hơn là sự đối đãi tử tế.

Ngoài ra, như mục đích ban đầu của chuyến đi, Nixon cho rằng Mỹ cần phải chú ý nhiều hơn nữa tới yếu tố Trung Quốc, đặc biệt là từ khi Trung Quốc trở thành quốc gia đi theo con đường xã hội chủ nghĩa của Liên Xô và có mối quan hệ thất chặt với Moskva. “Yếu tố mới và khó thăm dò ở châu Á và Thái Bình Dương là Trung Hoa Cộng sản. Đây là một cái bóng to khổng lồ vượt ra ngoài phạm vi châu Á... Tôi đã có thể báo cáo trước rằng ảnh hưởng của quốc gia này đã lan rộng khắp khu vực” (Nixon, 1992, p.151).

Điều này gây cho Mỹ một nỗi lo ngại về sự mất cân bằng lực lượng tại châu Á và trên toàn thế giới; theo ông, Trung Quốc trong tương lai sẽ là một mối hiểm họa đối với các quyền lợi địa - chính trị của Mỹ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Vào năm 1954, khi tại Điện Biên Phủ đang diễn ra trận chiến có ý nghĩa quyết định giữa quân Pháp và Việt Nam, “báo chí bắt đầu nhìn nhận Điện Biên Phủ như là thử thách đầu tiên tính từ khi Hàn Quốc của thế giới tự do có khả năng chống lại sự xâm lược của Cộng sản” (Nixon, 1992, p.167). Cùng với cuộc chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam là một trong những điểm nóng của cuộc Chiến tranh Lạnh. Đối với Mỹ, Việt Nam sẽ là nơi tiếp theo mà Mỹ cần phải đặc biệt quan tâm trong cuộc đối đầu với khối cộng sản do Liên Xô làm trụ cột. Theo Nixon, “Việc Pháp rút khỏi Việt Nam sẽ đặt chúng ta vào một tình thế rất đối khó khăn vì chính sách của Mỹ được kiến tạo dựa vào sự duy trì cho bằng được một nước Việt Nam độc lập” (Nixon, 1992, p.166).

Sự ủng hộ của Liên Xô và Trung Quốc cho lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam vốn đang trong xu thế chiến thắng trên chiến trường Điện Biên Phủ đã tạo cho Mỹ mối lo ngại về sự tăng cường sức mạnh của khối cộng sản tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Từ đây, Nixon nhìn nhận rằng Việt Nam có tầm quan trọng đặc biệt trong chính sách chống chủ nghĩa cộng sản của Mỹ ở Đông Dương nói riêng và toàn bộ khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung. Trước sự thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh tại Đông Dương, Mỹ phải tiếp tục thay Pháp gánh vác “trách nhiệm chống cộng sản” ở khu vực này. Nixon đã trình bày suy nghĩ này trong Hồi ký như sau: “Chúng tôi biết rằng sự thất thủ tại Điện Biên Phủ có khả năng dẫn tới việc người Pháp rút lui khỏi Việt Nam, và lúc ấy nước Mỹ phải cáng đáng gánh nặng chống lại sự xâm lấn của cộng sản ở Đông Dương hoặc từ bỏ toàn bộ vùng này” (Nixon, 1992, p.171).

Như vậy, cho đến khi người Pháp thua trận ở Đông Dương (1954), Nixon có cùng quan điểm với Tổng thống Harry S. Truman (1945-1953) và Tổng thống Dwight D. Eisenhower về mối đe dọa của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Dương. Theo đó, Mỹ sẽ thay thế Pháp đảm trách vai trò ngăn chặn làn sóng của chủ nghĩa cộng sản, thông qua Việt Nam, tràn xuống khu vực Đông Nam Á.

2.2. Quan điểm của Nixon về cuộc chiến tại Việt Nam trong giai đoạn chuẩn bị quay lại chính trường (1964-1966)

Sau khi thất bại liên tiếp trong các chiến dịch tranh cử chức tổng thống vào năm 1960 và chức thống đốc bang California vào năm 1962, Nixon gần như rút lui khỏi chính trường. Song, trong năm 1964, sau khi tổng thống đương nhiệm John F. Kennedy (1961-1963) bị ám sát (11/1963) và phát sinh khả năng tân tổng thống Lyndon B. Johnson (1963-1969) đưa quân sang tham chiến trực tiếp ở miền Nam Việt Nam, Nixon đã thực hiện một chuyến viếng thăm đến một vài nước châu Á, trong đó có VNCH. Ông viết trong Hồi kí rằng “tôi đã thấy bản thân tình hình thực tế ở Việt Nam khác biệt đến mức nào so với phiên bản của nó được trình bày cho người dân Mỹ trong nước” (Nixon, 1992, p.280). Ông hết sức quan ngại về những hiểu biết của người Mỹ đối với tình hình thực tế của cuộc chiến tranh tại Việt Nam. Thực tế cuộc chiến tranh đang diễn ra rất khác biệt so với những gì mà nhân dân Mỹ được biết thông qua những báo cáo của chính quyền Johnson. Nixon quả quyết: “Qua những gì mắt thấy tai nghe trong chuyến đi, tôi tin chắc chính sách của Johnson ở Việt Nam không thể thành công” (Nixon, 1992, p.282).

Vào tháng 8/1964, trong một bài viết đăng trên tạp chí *Reader's Digest*, Nixon một lần nữa thể hiện sự bất đồng quan điểm trước các chính sách của chính phủ Johnson, ông cho rằng chính phủ đương nhiệm “không thật sự muốn giành chiến thắng trong cuộc chiến này. Thay vào đó, chúng ta đang cố gắng để giữ trạng thái cân bằng mong manh giữa việc không thắng mà cũng không thất bại” (Johns, 1999, p.319).

Nhất quán với quan điểm trước đó về tầm quan trọng của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Mỹ, trong năm 1965, Nixon đã không ít lần nói rõ: “Sự sụp đổ của Việt Nam tự do trước sự xâm lược từ bên ngoài sẽ gây ra làn sóng chấn động khắp châu Á... Nếu nước Mỹ từ bỏ Việt Nam, thì châu Á sẽ từ bỏ nước Mỹ” (Nixon, 1992, p.295). Đồng thời, ông nhấn mạnh sự khác biệt giữa mục đích chiến đấu của Mỹ và Pháp trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam, “Tôi chỉ ra rằng chúng tôi không giống như thực dân Pháp, những người đã chiến đấu để ở lại Việt Nam. Chúng tôi chiến đấu là để rút ra sau khi đánh bại những kẻ xâm lược” (Nixon, 1992, p.295). Ngoài ra, theo Nixon, “Mỹ không chỉ chiến đấu để duy trì một miền Nam Việt Nam độc lập, mà còn đánh bại sự xâm lược gián tiếp của Trung Quốc và Liên Xô dưới vỏ bọc của ‘một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc’” (Nixon, 1992, p.294-295). Theo Nixon, quân đội Mỹ chiến đấu tại Việt Nam để chống lại sự ảnh hưởng lan rộng của chủ nghĩa cộng sản từ Liên Xô và Trung Quốc tại khu vực này.

Trong bài phát biểu ngày 26/01/1965, nghĩa là ngay trước khi Mỹ khởi sự tham chiến trực tiếp ở Việt Nam, Nixon đã nhận định Mỹ đang thua trong cuộc chiến ở Việt Nam. Trước tình hình đó, ông đề xuất: “Để có một kết quả thuận lợi hơn ở Việt Nam, Mỹ nên sử dụng sức mạnh kinh tế và quân sự to lớn của mình để dồn ép những người cộng sản đến chỗ phải nhận ra rằng họ sẽ phải trả giá cho cuộc chiến xâm lược, do vậy, họ nên tìm giải pháp bằng con đường đàm phán” (Nixon, 1992, p.294).

Nixon chỉ rõ, Mỹ nên “Tiến hành chiến tranh với Bắc Việt Nam bằng cách ném bom bằng hải quân và không quân vào các tuyến đường tiếp tế cho lực lượng cộng sản ở miền Nam Việt Nam và bằng cách phá hủy các cơ sở hạ tầng của Việt Cộng ở Bắc Việt Nam và Lào” (Nixon, 1992, p.295).

Trước viễn cảnh chính phủ Johnson chuẩn bị đưa quân vào miền Nam Việt Nam, Nixon đưa ra lời cảnh báo:

Tôi cũng không nghĩ rằng chúng ta nên dựa vào chiến lược cam kết tăng số lượng lính Mỹ vào các trận chiến trên bộ. Tôi đã nói rằng, thay vào đó, chúng ta nên “cách li” cuộc chiến ở Việt Nam bằng cách sử dụng sức mạnh không quân và hải quân của chúng ta để Việt Cộng không còn sử dụng Lào và Bắc Việt Nam như là chỗ dựa từ bên ngoài cho cuộc chiến khủng bố của họ. (Nixon, 1992, p.295-296)

Sau cuộc tấn công trả đũa của Mỹ ở Pleiku vào tháng 02/1965, Nixon một lần nữa nhấn mạnh quan điểm của ông về việc chính phủ Mỹ nên cắt đứt con đường vận chuyển nhân lực, vật lực của VNDCCH vào miền Nam: “Tôi cho rằng chúng ta cần phải tiếp tục đề xuất chính phủ ra lệnh sử dụng các sức mạnh trên không và trên biển cần thiết để cắt đứt con đường vận chuyển vật lực và nhân lực từ Bắc Việt Nam vào Nam Việt Nam” (Johns, 1999, p.321).

Sau chuyến thăm Sài Gòn trong bốn ngày vào tháng 9/1965, nghĩa là hơn nửa năm sau ngày quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến ở Việt Nam, Nixon tin tưởng hơn vào việc tiến hành ném bom chống lại VNDCCH: “Tôi nghĩ rằng Tổng thống Johnson phải nói rõ với thế giới và người dân Nam Việt Nam rằng mục tiêu của chúng ta là một miền Nam Việt Nam tự do và độc lập, không có sự đềm ơn và không có sự nhượng bộ đối với những kẻ xâm lược” (Nixon, 1992, p.296-297).

Ngày 12/3/1966, Nixon đã có buổi trò chuyện với Tổng thống đương nhiệm Johnson. Ông viết trong *Hồi kí*: “Tôi nói với ông ấy quan điểm của tôi về sự cần thiết phải có những hành động mạnh mẽ hơn để đưa Bắc Việt vào bàn hội nghị” (Nixon, 1992, p.298). Theo ông, chính phủ Johnson cần phải cứng rắn hơn nữa, sử dụng sức mạnh quân sự để gây sức ép đưa chính phủ VNDCCH đến bàn hội nghị.

Trong bài phản biện trên báo *The New York Times* vào ngày 03/11/1966 về *Thông cáo Manila*¹, Nixon chỉ trích đề xuất của chính phủ Mỹ về việc Mỹ và VNDCCH cùng rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Ông đánh giá đó là một đề xuất “hảo huyền”; thêm nữa, nó cho thấy chính phủ Johnson “đã từ bỏ ưu thế quân sự tuyệt đối tại Hội nghị Manila” (Nixon, 1992, p.300). Ông giải thích: Việc cùng rút quân sẽ “bỏ rơi” số phận Nam Việt Nam và nếu không có những cố vấn và sự ủng hộ của Mỹ, về lâu dài, Quân lực VNCH sẽ bị thua. Ông cả quyết: “Chiến thắng của cộng sản chắc chắn sẽ là kết quả của “sự rút quân

¹ Theo bản thông cáo chung Manila ngày 25/10/1966, Johnson đưa ra đề nghị Mỹ và đồng minh rút quân, đòi lại VNDCCH cũng rút quân và ngừng ủng hộ cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

đồng thời” nếu Bắc Việt tiếp tục hỗ trợ hậu cần cho quân du kích Cộng sản” (Nixon, 2008, p.119). Ông nhận thấy rằng để làm giảm sức mạnh của quân du kích miền Nam Việt Nam, Mỹ cần phải cắt đứt con đường vận chuyển nhân lực, vật lực của chính quyền VNDCCH vào miền Nam. Theo ông, Mỹ nên chuyển cuộc chiến tranh về phía VNDCCH bằng cách ném bom bằng không quân và hải quân vào đường Trường Sơn – con đường vận chuyển từ miền Bắc vào miền Nam – và phá hủy cơ sở hạ tầng của VNDCCH.

Như vậy, đến những năm 1964-1966, Nixon đã tỏ ra cứng rắn hơn khi đề xuất Mỹ nên sử dụng sức mạnh không quân và hải quân để chấm dứt hoạt động vận chuyển nhân lực, vật lực từ Hà Nội vào lãnh thổ VNCH.

2.3. Quan điểm của Nixon về cuộc chiến tại Việt Nam trong tư cách một chính khách của Đảng Cộng hòa đối lập (10/1967-01/1969)

Sau khi trở lại chính trường, trên danh nghĩa là một chính khách của Đảng Cộng hòa đối lập, Nixon đã ngày càng thể hiện rõ quan điểm cá nhân về cuộc chiến tại Việt Nam. Đặc biệt từ năm 1967, Nixon đã có một sự chuyển biến quan trọng trong quan điểm về cuộc chiến tại Việt Nam; đây được xem là cột mốc quan trọng đánh dấu sự thay đổi trong nhận thức của ông. Quan điểm ấy được thể hiện rõ nét qua bài báo “Asia after Viet Nam” (10/1967), sau đó, tiếp tục được ông củng cố, phát triển trong năm 1968 - giai đoạn vận động tranh cử chức vị tổng thống Mỹ.

• Trên bài báo Asia after Viet Nam (10/1967)

Tình trạng sa lầy của quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam đã được Nixon khai thác như là cơ hội quay lại chính trường Mỹ. Vào tháng 10/1967, Nixon đã công bố bài báo *Asia after Viet Nam* trên tạp chí *Foreign Affairs*. Trong bài báo này, ông đã nhắc lại quan điểm của mình về tầm quan trọng của châu Á đối với nước Mỹ cũng như thế giới và mối quan ngại sâu sắc của ông về Trung Quốc. Theo đó, ông nhận định rằng nhờ sự phát triển không ngừng từ sau Thế chiến thứ hai, châu Á sẽ giữ vai trò ngày càng lớn trong sinh hoạt quốc tế. Ông còn cho rằng “trong phần ba cuối của thế kỉ XX, châu Á, chứ không phải châu Âu hay Mỹ Latin, sẽ gây ra nguy cơ lớn nhất trong cuộc đối đầu có thể leo thang thành Thế chiến thứ ba” (Nixon, 1967, p.112). Cùng với đó, ông nhận thấy: “Sự phát triển vượt trội ở châu Á ngay sau Thế chiến thứ hai là tiến trình phi thực dân hóa, kết hợp chủ nghĩa dân tộc mãnh liệt” (Nixon, 1967, p.112). Do đó, không chỉ quan tâm đến mỗi châu Âu, giờ đây, Mỹ cần phải vươn ra phía Tây, đặc biệt hướng tới các quốc gia phương Đông để tạo nên sức mạnh của một cộng đồng Thái Bình Dương.

Trong bối cảnh đó, sự thành lập và phát triển nhanh chóng của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, theo Nixon, đã làm cho nước này trở thành “mối đe dọa” đối với châu Á và các nước thuộc thế giới thứ ba: “Nỗi quan ngại chính của các chính phủ châu Á đang chuyển đổi dưới tác động của mối hiểm họa chung xuất phát từ Trung Cộng” (Nixon, 1967, p.113). Do đó, cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng đối với các nước thuộc Thế giới thứ ba không chỉ là cuộc đua giữa Mỹ và Liên Xô mà sẽ là cuộc đua tay ba giữa Mỹ, Liên Xô và Trung Quốc.

Vì vậy, bất kì chính sách nào của Mỹ ở khu vực châu Á đều phải chú ý đến tình hình của Trung Quốc. Theo ông, trong nỗ lực chống lại sự tham vọng của Trung Quốc, Mỹ chỉ giữ vai trò hỗ trợ, các quốc gia châu Á mới là lực lượng chính: “Sự kiềm chế chính đối với các tham vọng của Trung Quốc ở châu Á nên được chính các quốc gia châu Á thực hiện theo hướng nhằm ngay vào những tham vọng đó; nỗ lực đó cần được Hoa Kỳ hỗ trợ tối đa bằng sức mạnh của mình” (Nixon, 1967, p.123).

Bên cạnh đó, Nixon nhận thấy trong cuộc chiến đang diễn ra tại miền Nam, quân lực VNCH đang phụ thuộc quá nhiều vào quân đội Mỹ; quân Mỹ hầu như đang giữ vai trò chiến đấu trực tiếp (trong chín tháng năm 1966, các báo cáo quân sự chỉ ra rằng 90% các chiến dịch quân sự quy mô lớn của quân đội Mỹ dẫn đến các trận đánh trực tiếp với những người cộng sản; trong khi của Quân lực VNCH chỉ khoảng 46% (Nixon, 1985, p.134)). Do đó, để thực hiện kế hoạch rút toàn bộ quân Mỹ ra khỏi lãnh thổ VNCH, Mỹ phải tăng cường huấn luyện và trang bị cho quân lực VNCH để lực lượng này có khả năng tự bảo vệ, tự chiến đấu trên chính lãnh thổ của họ, để cuộc chiến thật sự là cuộc chiến của người Việt, còn Mỹ chỉ đảm nhận vai trò cố vấn và hỗ trợ kỹ thuật.

Như vậy, bài *Asia after Viet Nam* đã cho thấy hai quan điểm sau của Nixon:

Thứ nhất, cảnh báo Trung Quốc trở thành mối đe dọa đối với quyền lợi địa chính trị, địa chiến lược của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, được Nixon mệnh danh bằng danh xưng “hòa bình thế giới”.

Thứ hai, cuộc chiến mà Mỹ đang theo đuổi trên lãnh thổ Việt Nam xét về thực chất là cuộc nội chiến giữa người Việt với nhau.

Các quan điểm này tiếp tục được Nixon điều chỉnh, bổ sung trong thời kì tranh cử chức vị tổng thống Mỹ trong năm ngay sau đó.

- *Trong giai đoạn vận động tranh cử tổng thống Mỹ (1968)*

Trên nền tảng những quan điểm đã được trình bày trong bài báo “Asia after Viet Nam” (10/1967), bước sang năm 1968, trong quá trình vận động phiếu bầu cho chức vị tổng thống, Nixon đã đề ra các chính sách cụ thể hơn cho cuộc chiến mà Mỹ đang tham dự tại Việt Nam. Theo đó, Nixon ra sức thuyết phục cử tri rằng ông có thể kết thúc cuộc chiến ở Việt Nam bằng một nền hòa bình công bằng và trong danh dự, hoặc giảm dần vai trò của Mỹ bằng cách giúp VNCH đủ sức tự bảo vệ trước “mối đe dọa” phát xuất từ VNDCCCH. Nixon tin rằng để đạt được mục tiêu vừa nêu, Mỹ nên thực hiện những công việc sau:

- Sử dụng sức mạnh vũ trang của mình hiệu quả hơn để thuyết phục Bắc Việt Nam rằng một chiến thắng quân sự là không thể;
- Đẩy mạnh các chương trình huấn luyện và trang bị cho người miền Nam để họ có thể phát triển khả năng tự vệ;
- Tận dụng triệt để các nguồn lực và sức mạnh ngoại giao rộng lớn của mình. (Nixon, 1992, p.325)

Từ năm 1950, chính sách ngăn chặn của Tổng thống Truman khi được thực thi ở châu Á, cụ thể là ở bán đảo Triều Tiên và bán đảo Đông Dương, đã chọn Trung Quốc làm mục tiêu chính. Đến năm 1968, khi tình hình thế giới có những thay đổi, nhất là khi mâu thuẫn Xô – Trung diễn ra ngày càng gay gắt, Nixon nhận định “Trọng tâm của vấn đề nằm ở Bắc Kinh và Moskva hơn là ở Hà Nội” (Nixon, 1992, p.325). Ông nhận thấy đây là cơ hội thuận lợi để thực hiện chiến lược “tay ba” Mĩ – Xô, Mĩ – Trung trong việc thương lượng các biện pháp có lợi để Mĩ có thể rút quân trong danh dự ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam. Đến thời điểm này, nhân tố Trung Quốc là nhân tố mà Mĩ có thể khai thác và có thể thiết lập mối quan hệ hợp tác. Ông cho rằng cần phải kết hợp các nỗ lực ngoại giao với áp lực quân sự để có thể giành chiến thắng trong cuộc chiến đã làm nước Mĩ quá ngao ngán.

Sau khi đắc cử tổng thống Mĩ, ngày 25/11/1968, Nixon có cuộc gặp với Henry Kissinger – người sau này sẽ trở thành Cố vấn An ninh Quốc gia – tại khách sạn Pierre, New York. Trong buổi nói chuyện, ông trình bày quan điểm của mình: “Tôi không hi vọng về triển vọng giải quyết chiến tranh Việt Nam thông qua các cuộc đàm phán ở Paris và cảm thấy rằng chúng ta cần phải xem xét lại về toàn bộ chính sách ngoại giao và quân sự của chúng ta đối với Việt Nam” (Nixon, 1992, p.370).

Trước sức ép yêu cầu rút quân nhanh chóng của phong trào phản chiến trong nước Mĩ, Nixon nhấn mạnh quan điểm của mình: “Họ [lực lượng phản chiến] muốn chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Tôi cũng vậy. Nhưng họ muốn kết thúc nó ngay lập tức, và để làm như vậy, họ đã chuẩn bị từ bỏ miền Nam Việt Nam. Đó là điều tôi không cho phép” (Nixon, 1992, p.381).

Ông giải thích việc Mĩ “bỏ rơi” VNCH và hủy bỏ các cam kết của Mĩ sẽ ảnh hưởng đến uy tín của Mĩ, không chỉ ở Việt Nam mà cả trong quan hệ với các đồng minh khác: “Nếu chúng ta đột nhiên từ bỏ các cam kết hỗ trợ trước đó, bởi vì chúng trở nên khó khăn hoặc tốn kém để thực hiện, hoặc vì chúng trở nên không được lòng dân ở Mĩ, chúng ta sẽ không xứng đáng với niềm tin của các quốc gia khác và chúng ta chắc chắn sẽ không được họ tin tưởng” (Nixon, 1992, p.379).

Do đó, ông kiên quyết không thể từ bỏ nhanh chóng miền Nam Việt Nam, không thể rút quân lập tức ra khỏi lãnh thổ VNCH mà sẽ có một tiến trình cụ thể.

Tháng 12/1968, Nixon đã trình bày ba quan điểm cơ bản của ông cho cuộc chiến tranh tại Việt Nam:

Đầu tiên, tôi sẽ phải chuẩn bị dư luận vì thực tế là toàn bộ chiến thắng quân sự là không thể. Thứ hai, tôi sẽ phải hành động theo những gì lương tâm, kinh nghiệm của tôi và phân tích của tôi nói với tôi là đúng về sự cần thiết phải giữ cam kết của chúng tôi. Từ bỏ miền Nam Việt Nam cho Cộng sản bây giờ sẽ khiến chúng ta phải trả giá đắt nhất trong việc tìm kiếm một nền hòa bình ổn định, có cấu trúc và lâu dài. Thứ ba, tôi sẽ phải kết thúc chiến tranh trong danh dự càng nhanh càng tốt. (Nixon, 1992, p.379)

Như vậy, từ khi quay trở lại chính trường cho đến trước khi nhậm chức tổng thống Mĩ vào tháng 01/1969, Nixon đã thể hiện rõ quan điểm của mình về cuộc chiến tranh tại Việt Nam, đó là kiên quyết không từ bỏ ngay lập tức miền Nam Việt Nam mà sẽ đề ra một tiến trình cụ thể cho việc rút toàn bộ quân chiến đấu Mĩ khỏi lãnh thổ VNCH.

3. Kết luận

Trước khi nhậm chức Tổng thống Mĩ (01/1969), Nixon đã có một quá trình phát triển nhận thức về cuộc chiến diễn ra tại Việt Nam; trong đó, năm 1967 được coi là cột mốc quan trọng đánh dấu sự thay đổi trong nhận thức của ông. Trước năm 1967, Nixon cho rằng cuộc chiến tại Việt Nam là một cuộc chiến chống cộng sản, nhưng từ năm này, Nixon nhận thấy rằng đây là cuộc nội chiến của người Việt. Từ quan điểm đó, năm 1968, khi vận động tranh cử cho chức vị tổng thống Mĩ, Nixon đã hứa hẹn rút toàn bộ quân Mĩ khỏi lãnh thổ Việt Nam, đồng thời, tăng cường huấn luyện, trang bị cho quân lực VNCH để họ đảm trách cuộc chiến của chính người Việt. Để thực hiện thành công chiến lược này, cùng với các hoạt động tăng cường huấn luyện vừa nêu, Nixon cho rằng cần thực hiện thêm hai điều: (1) cắt đứt con đường vận chuyển nhân lực, vật lực của chính quyền VNDCCH vào miền Nam Việt Nam; (2) khai thác khả năng tác động về ngoại giao đối với Trung Quốc và Liên Xô nhằm đạt được mục tiêu rút quân trong danh dự.

Đây cũng chính là những nội dung cơ bản của chính sách Việt Nam hóa (Vietnamization) mà chính quyền Nixon sẽ thực hiện tại VNCH khi ông chính thức trở thành tổng thống Mĩ (01/1969).

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Herring, G. C. (2008). *From colony to superpower: U.S. foreign relations since 1776*. New York: Oxford University Press, Inc.
- Johns, A. L. (1999). A Voice from the Wilderness: Richard Nixon and the Vietnam War, 1964-1966. *Presidential Studies Quarterly* 29, 29, 317-335. doi: 10.1111/1741-5705.00036
- Nixon, R. M. (1967). Asia after Vietnam. *Foreign Affairs*, 46, 111-125. doi: 10.2307/20039285
- Nixon, R. M. (1992). *RN: The memoirs of Richard Nixon*. New York: Simon & Schuter.
- Nixon, R. M. (1985). *No more Vietnams*. New York: Arbor House Publishing.
- Nixon, R. M. (2008). *Richard Nixon: speeches, writings, documents*. New Jersey: Princeton University Press.

**VIEWPOINTS OF RICHARD NIXON ABOUT THE WAR IN VIETNAM
BEFORE HIS PRESIDENCY OF THE UNITED STATES
(JANUARY, 1953 – JANUARY, 1969)**

Tran Thi Ngoc Han

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Corresponding author: Tran Thi Ngoc Han – Email: hanttn@hcmue.edu.vn

Received: July 04, 2020; Revised: August 20, 2020; Accepted: October 15, 2020

ABSTRACT

By analysing Richard Nixon's writings and memoirs and using historical methods, this article presents Nixon's views about the war in Vietnam when he was the Vice President (1953-1969). The research results show that Nixon had a long time to approach, research and initially formulate ideas to resolve the Vietnam War: strengthen training and equipment for the Army of the Republic of Vietnam to achieve the ultimate goal of withdrawing all US combat troops from the territory of the Republic of Vietnam; cut off the path of manpower transportation, material resources of the Democratic Republic of Vietnam government in the territory of the Republic of Vietnam, and exploit the ability to mobilize possible diplomatic assistance from China and the Soviet Union.

Keywords: Richard Nixon; the Vietnam War; America's foreign policy